

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 514/2017/HSPT

Ngày: 22/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị Việt Tiên
2. Bà Quách Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số
486/2017/HSPT ngày 01/9/2017 đối với Lê Đỗ L do có kháng cáo của bị
cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 129/2017/HSST ngày 31/7/2017 của
Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đỗ L, giới tính: nữ; sinh năm: 1989 tại: Thành phố Hà Nội; thường
trú: Số 9, tổ 17B N, phường Đ, quận LB, Thành phố Hà Nội; tạm trú:
Đường Y, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa:
12/12; nghề nghiệp: nhân viên công ty Đ; con ông Lê Văn L và bà Đỗ Thị
Kim N; hoàn cảnh gia đình: chưa có gia đình; tiền án, tiền sự: không có; bị
cáo tại ngoại (có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại:

Công ty TNHH giao nhận Đ.

Địa chỉ: Đường Y, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị N – Giám đốc (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và bản
án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình thì nội dung vụ án được
tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2015, Lê Đỗ L là nhân viên công ty TNHH giao nhận Đ kiểm tra kho hàng thì phát hiện 01 kiện hàng của Công ty TNHH V gửi để giao cho anh Lê Tuấn A ở Hà Nội chưa được đóng gói niêm phong bên trong chứa 12 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6plus gồm: 05 chiếc màu trắng loại 64GB, 05 chiếc màu vàng loại 16GB, 02 chiếc màu trắng loại 16GB và 03 máy ảnh hiệu Canon EOS 700D, tất cả còn mới. Biết kiện hàng bị sót lại nên L giấu vào góc khuất trong kho và chờ đến sáng ngày 07/5/2015 khi nhân viên công ty đi vắng xuống lấy và cất giấu. Ngày 08/5/2015, L điện thoại cho bạn là Đào Ngọc Q ở Hà Nội nói bán giùm số điện thoại trên. Q đồng ý và giới thiệu Hà Đình P là người chuyên mua bán điện thoại, do tưởng là hàng xách tay nên P đã giới thiệu cho Trần Văn T mua 12 chiếc điện thoại nói trên với giá 206.000.000 đồng. Ngày 15/5/2015, L đem số hàng trên ra Hà Nội và cùng Q đi bán sau đó L cho Q tiền công giới thiệu là 8.900.000 đồng, riêng 03 chiếc máy ảnh L gửi ở nhà bạn là Khuất Hồng H.

Trần Văn T sau khi mua số điện thoại trên ngày 16/5/2015 T đã bán lại cho Phạm Hoài V hưởng chênh lệch 1.900.000 đồng. Cùng ngày, anh V bán cho anh Đỗ Văn T 9 chiếc điện thoại gồm: 03 màu trắng 64GB, 04 màu vàng 16GB và 02 màu trắng 16GB; bán cho khách vắng lai 01 điện thoại màu trắng 64GB; còn lại 02 chiếc anh V vẫn để ở cửa hàng.

Ngày 18/5/2015, anh Lê Tuấn A biết được thông tin tại cửa hàng của anh V có bán Iphone 6plus liên quan đến hàng bị mất của mình nên đã làm đơn tố giác.

Tại bản kết luận định giá số 3679/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 31/5/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận T định giá: 12 chiếc điện thoại Iphone 6 plus chưa kích hoạt, mới 100%; 03 máy ảnh hiệu Canon EOS 700D mới 100%, có tổng trị giá là 266.013.151 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 129/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Đỗ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: Lê Đỗ L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/8/2017 Lê Đỗ L kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, Lê Đỗ L khai nhận do cuộc sống khó khăn, cha mẹ lớn tuổi thường xuyên đau bệnh, bị cáo là lao động chính nên nhất thời phạm tội, sau khi nhận thức hành vi sai trái đã bồi thường khắc phục toàn bộ cho người bị hại. Bị cáo nhận tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người bị hại đồng thời là di ruột của bị cáo trình bày chồng bà đã qua đời, hiện nay bà đang nuôi hai con nhỏ (sinh năm 2013 và 2015) và phải quản lý điều hành công ty TNHH giao nhận Đ. Tại Thành phố Hồ Chí Minh bà không còn người thân nào khác ngoài bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục giúp đỡ bà trong công việc và cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng, không có cơ sở và tình tiết mới để xem xét xét đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Xét đơn xin kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là xét xử đúng người, đúng tội. Xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng.

Tuy nhiên, tòa phúc thẩm xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được người bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử đặc biệt cân nhắc đề nghị của người bị hại và xét hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bộc phát không có dự mưu từ trước, phần lớn tài sản đã được thu hồi. Bị cáo có nhân thân tốt, thuộc thành phần lao động nghèo, có việc làm ổn định và nơi cư trú rõ ràng, hiện là lao động chính trong gia đình nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời tạo điều kiện để bị cáo tiếp tục phụ giúp gia đình do đó chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đỗ L. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo **Lê Đỗ L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

+ Xử phạt bị cáo: **Lê Đỗ L** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối Cao; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Q. Tân Bình; | (1) |
| - Chi cục THA Q. Tân Bình; | (1) |
| - TAND Q. Tân Bình; | (2) |
| - Công an Q. Tân Bình; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (17) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà